

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HS-ST**
Ngày: 27/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** – sinh ngày 25/02/1995; nơi sinh: Huyện C – tỉnh An Giang. Hộ khẩu thường trú: Khóm Vĩnh Phước, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Nhân và bà Lê Thị Thủy; Vợ: Võ Thị Thúy Nhi (đã ly hôn); vợ: Trần Thị Mộng Trinh; anh chị em ruột: 04 người lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: **Trần T1 L** – sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Thạch T** – sinh năm 1958 là mẹ ruột của

bị hại Trần T1 L (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Thành T1** – sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ **Võ Văn L** – sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ **Phạm Hoàng K** – sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/12/2021, Nguyễn Văn Q tổ chức uống rượu bia cùng với Nguyễn Thành T1 và Trần Văn Cường tại phòng trọ của Q thuộc tổ 14, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Phạm Hoàng K và Trần T1 L đi đến nhà trọ của Q tìm Võ Văn L, trong lúc nói chuyện giữa K và T1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Lúc này Q, Cường và L can ngăn, xô đẩy qua lại làm L và Q bị té ngã trước sân nhà cặp bên. Ngay lúc đó Q liền nhặt khối gạch (gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định) tại khu vực bị té đánh một cái trúng vào đầu của L gây thương tích. Sau đó L được mọi người đưa đi cấp cứu, còn Q thì bỏ trốn khỏi hiện trường đến ngày 15/12/2021 Q đến Công an thị trấn K đầu thú.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án thu giữ được: 01 (một) khối gạch (gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định), đã qua sử dụng.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 khối gạch (gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định), đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

**** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 21/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Trần T1 L như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh phải, bàn chân phải và sẹo phẫu thuật.

- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái và đập não thái dương trái đã được phẫu thuật lấy máu tụ. Hiện tại còn chỗ khuyết mảng xương sọ vùng trán – thái dương trái và hình ảnh tổn thương giảm đậm độ thùy chẩm trái, teo vỏ não thùy thái dương trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

4. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đỉnh phải và bàn chân phải do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ phải qua trái theo trục giải phẫu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 41.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSKL ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình T tăng nặng, giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; do bị cáo có nhiều tình T giảm nhẹ, không có tình T tăng nặng nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 13/12/2021, tại khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn Q đã dùng một khối gạch (gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định) đánh trúng vào đầu của Trần T1 L gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với L là 56% nên hành vi của Q đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi dùng hung khí, phương tiện nguy hiểm gây ra thương tích của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình T tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có nhiều tình T giảm nhẹ, không có tình T tăng nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 41.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khối gạch (gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định), đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 khối gạch gồm 04 cục gạch ống được kết dính lại với nhau, hình dạng không xác định, đã qua sử dụng. Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/6/2022.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho